

Số: 22/2018/NQ-HĐND

An Giang, ngày 07 tháng 12 năm 2018

**NGHỊ QUYẾT**

**Quy định mức thu, chế độ thu, nộp, quản lý và sử dụng phí  
thẩm định báo cáo đánh giá tác động môi trường, đề án  
bảo vệ môi trường chi tiết trên địa bàn tỉnh An Giang**

**HỘI ĐỒNG NHÂN DÂN TỈNH AN GIANG  
KHÓA IX KỲ HỌP THỨ 9**

*Căn cứ Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 19 tháng 6 năm 2015;*

*Căn cứ Luật Ban hành văn bản quy phạm pháp luật ngày 22 tháng 6 năm 2015;*

*Căn cứ Luật Bảo vệ môi trường ngày 23 tháng 6 năm 2014;*

*Căn cứ Luật Phí và lệ phí ngày 25 tháng 11 năm 2015;*

*Căn cứ Nghị định số 19/2015/NĐ-CP ngày 14 tháng 02 năm 2015 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Bảo vệ môi trường;*

*Căn cứ Nghị định số 120/2016/NĐ-CP ngày 23 tháng 8 năm 2016 của Chính phủ quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành một số điều của Luật Phí và lệ phí;*

*Căn cứ Thông tư số 250/2016/TT-BTC ngày 11 tháng 11 năm 2016 của Bộ trưởng Bộ Tài chính hướng dẫn về phí và lệ phí thuộc thẩm quyền quyết định của Hội đồng nhân dân tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương;*

*Xét Tờ trình số 654/TTr-UBND ngày 25 tháng 10 năm 2018 của Ủy ban nhân dân tỉnh dự thảo Nghị quyết quy định mức thu, chế độ thu, nộp, quản lý và sử dụng phí thẩm định báo cáo đánh giá tác động môi trường, đề án bảo vệ môi trường chi tiết trên địa bàn tỉnh An Giang; Báo cáo thẩm tra của Ban kinh tế - ngân sách; ý kiến thảo luận của đại biểu Hội đồng nhân dân tỉnh tại kỳ họp.*

**QUYẾT NGHỊ:**

**Điều 1.** Quy định mức thu, chế độ thu, nộp, quản lý và sử dụng phí thẩm định báo cáo đánh giá tác động môi trường, đề án bảo vệ môi trường chi tiết trên địa bàn tỉnh An Giang:

**1. Phạm vi điều chỉnh:**

Nghị quyết này quy định mức thu, chế độ thu, nộp, quản lý và sử dụng phí thẩm định báo cáo đánh giá tác động môi trường, đề án bảo vệ môi trường chi tiết trên địa bàn tỉnh An Giang.

**2. Đối tượng áp dụng:**

a) Đối tượng nộp phí: Các tổ chức, cá nhân là chủ dự án, chủ cơ sở có hoạt động liên quan đến việc thẩm định báo cáo đánh giá tác động môi trường; đề án bảo

vệ môi trường chi tiết có nhu cầu thẩm định báo cáo đánh giá tác động môi trường, đề án bảo vệ môi trường chi tiết tại cơ quan nhà nước có thẩm quyền.

b) Cơ quan thu phí: Sở Tài nguyên và Môi trường.

### 3. Mức thu phí:

a) Mức thu phí thẩm định báo cáo đánh giá tác động môi trường, đề án bảo vệ môi trường chi tiết áp dụng trên địa bàn tỉnh An Giang, như sau:

| <b>Tổng vốn đầu tư</b><br>(tỷ đồng)<br><br><b>Mức thu</b><br>(triệu đồng) | <b>≤ 50</b> | <b>&gt; 50<br/>đến ≤<br/>100</b> | <b>&gt; 100<br/>đến ≤<br/>200</b> | <b>&gt; 200<br/>đến ≤<br/>500</b> | <b>&gt; 500</b> |
|---------------------------------------------------------------------------|-------------|----------------------------------|-----------------------------------|-----------------------------------|-----------------|
| Nhóm 1. Dự án xử lý chất thải và cải thiện môi trường                     | 5,0         | 6,5                              | 12,0                              | 14,0                              | 17,0            |
| Nhóm 2. Dự án công trình dân dụng                                         | 6,9         | 8,5                              | 15,0                              | 16,0                              | 25,0            |
| Nhóm 3. Dự án hạ tầng kỹ thuật                                            | 7,5         | 9,5                              | 17,0                              | 18,0                              | 25,0            |
| Nhóm 4. Dự án nông nghiệp, lâm nghiệp, thủy sản                           | 7,8         | 9,5                              | 17,0                              | 18,0                              | 24,0            |
| Nhóm 5. Dự án giao thông                                                  | 8,1         | 10,0                             | 18,0                              | 20,0                              | 25,0            |
| Nhóm 6. Dự án công nghiệp                                                 | 8,4         | 10,5                             | 19,0                              | 20,0                              | 26,0            |
| Nhóm 7. Dự án khác (không thuộc nhóm 1, 2, 3, 4, 5, 6)                    | 5,0         | 6,0                              | 10,8                              | 12,0                              | 15,6            |

b) Trường hợp thẩm định lại báo cáo đánh giá tác động môi trường, đề án bảo vệ môi trường chi tiết, mức thu bằng 50% (năm mươi phần trăm) mức thu theo quy định tại điểm a nêu trên.

4. Quản lý và sử dụng phí thẩm định báo cáo đánh giá tác động môi trường, đề án bảo vệ môi trường chi tiết:

a) Cơ quan thu phí được để lại 90% (chín mươi phần trăm) trên tổng số tiền phí thẩm định báo cáo đánh giá tác động môi trường, đề án bảo vệ môi trường chi tiết thu được để trang trải chi phí cho hoạt động cung cấp dịch vụ, thu phí theo quy định tại Nghị định số 120/2016/NĐ-CP ngày 23 tháng 8 năm 2016 của Chính phủ.

b) Số tiền còn lại 10% (mười phần trăm) nộp vào ngân sách nhà nước theo chương, mục, tiểu mục của mục lục ngân sách nhà nước hiện hành.

### 5. Trách nhiệm của cơ quan thu phí:

a) Tổ chức thu, nộp, quản lý và sử dụng phí thẩm định báo cáo đánh giá tác động môi trường, đề án bảo vệ môi trường chi tiết trên địa bàn tỉnh theo đúng Nghị quyết này.

b) Niêm yết công khai tại địa điểm thu và công khai trên trang thông tin điện tử của tổ chức thu phí về tên phí, mức thu, phương thức thu, đối tượng nộp và văn bản quy định thu phí.

c) Lập và cấp chứng từ thu cho người nộp phí theo quy định của pháp luật và đăng ký với cơ quan thuế để sử dụng và quyết toán biên lai thu theo quy định hiện hành.

d) Mở sổ sách kế toán để theo dõi, phản ánh việc thu, nộp, quản lý và sử dụng số tiền phí theo chế độ hiện hành.

đ) Tổng hợp, báo cáo tình hình thu phí thẩm định báo cáo đánh giá tác động môi trường, đề án bảo vệ môi trường chi tiết trên địa bàn tỉnh theo quy định.

6. Các nội dung khác liên quan đến việc thu, nộp, quản lý và sử dụng phí thẩm định báo cáo đánh giá tác động môi trường, đề án bảo vệ môi trường chi tiết được thực hiện theo hướng dẫn tại Luật Phí và lệ phí và các văn bản pháp luật có liên quan.

**Điều 2.** Giao Ủy ban nhân dân tỉnh triển khai thực hiện Nghị quyết này.

**Điều 3.** Nghị quyết này đã được Hội đồng nhân dân tỉnh An Giang khóa IX kỳ họp thứ 9 thông qua ngày 07 tháng 12 năm 2018, có hiệu lực từ ngày 17 tháng 12 năm 2018 và thay thế quy định về phí thẩm định báo cáo đánh giá tác động môi trường, đề án bảo vệ môi trường chi tiết tại Chương III của Quy định ban hành kèm theo Nghị quyết số 49/2016/NQ-HĐND ngày 09 tháng 12 năm 2016 của Hội đồng nhân dân tỉnh về quy định mức thu, chế độ thu, nộp, quản lý và sử dụng các loại phí trong lĩnh vực tài nguyên và môi trường thuộc thẩm quyền của Hội đồng nhân dân tỉnh./.

**Nơi nhận:**

- Ủy ban Thường vụ Quốc hội;
- Chính phủ;
- Ủy ban Trung ương MTTQ Việt Nam;
- Ban Công tác đại biểu - UBTVQH;
- Văn phòng Quốc hội;
- Văn phòng Chính phủ;
- Bộ Tài chính;
- Bộ Tài nguyên và Môi trường;
- Vụ Công tác Quốc hội, Địa phương và Đoàn thể - VPCP;
- Kiểm toán Nhà nước Khu vực IX;
- Cục Kiểm tra văn bản - Bộ Tư pháp;
- Website Chính phủ;
- Thường trực: Tỉnh ủy, HĐND tỉnh;
- Ủy ban nhân dân tỉnh, Ban Thường trực UBMTTQVN tỉnh;
- Đoàn ĐBQH tỉnh;
- Đại biểu HĐND tỉnh;
- Các sở, ban, ngành, đoàn thể cấp tỉnh;
- Văn phòng: TU, HĐND, UBND, UBMTTQVN tỉnh;
- Thường trực HĐND, UBND các huyện, thị xã, thành phố;
- Cơ quan thường trú TTXVN tại AG, Báo Nhân dân tại AG, Truyền hình Quốc hội tại tỉnh Kiên Giang, Báo An Giang, Đài PT-TH An Giang;
- Website tỉnh; Trung tâm Công báo tỉnh;
- Lưu: VT, Phòng Tổng hợp-Huy.



**CHỦ TỊCH**

**Võ Anh Kiệt**